TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐỨC LINH** **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 27/5/2020
"V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC LINH- TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Thuận.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Sương.
2. Bà Nguyễn Thị Bình.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Đình Trường- Thư ký Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L, tỉnh Bình Thuận *tham gia phiên tòa*: Ông Nguyễn Hải Lĩnh- Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 5 năm 2020 tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bình Thuận; xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 53/2020/TLST-HNGĐ, ngày 14 tháng 02 năm 2020 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 4 năm 2020, quyết định hoãn phiên tòa số 16/2020/QĐST-DS ngày 08 tháng 5 năm 2020, quyết định thay đổi Thư ký Tòa án số 09/2020/QĐ-TĐ ngày 25 tháng 5 năm 2020 và quyết định thay đổi Hội thẩm nhân dân số 10/2020/QĐ-TĐ ngày 25 tháng 5 năm 2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Lê Ngọc Nữ N , sinh năm 1988.

Nơi cư trú: Số 220, đường Trần Hưng Đạo, tổ 3, khu phố 9, thị trấn Đ, huyện L, tỉnh Bình Thuận.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Tuấn H , sinh năm 1985.

Nơi cư trú: Tổ 2, khu phố 6, thị trấn Đ, huyện L, tỉnh Bình Thuận.

Tại phiên tòa có mặt chị N , vắng mặt anh H .

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện lập ngày 07/02/2020, các bản khai, biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận và công khai chứng cứ, biên bản về việc không tiến hành hòa giải được, các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Lê Ngọc Nữ N trình bày: Chị và anh Nguyễn Tuấn H tự nguyện kết hôn vào năm 2007, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Đ, huyện L, tỉnh Bình Thuận. Trong quá trình chung sống giữa vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn kéo dài, nguyên nhân do hai người không hợp tính tình. Anh H thường hay chơi số đề dẫn đến nợ nần và N ều lần bỏ nhà ra đi, không quan tâm chăm lo cho gia đình. Ngoài ra anh H còn sử dụng ma túy đá, chị đã N ều lần khuyên nhủ nhưng anh H vẫn không từ bỏ, vì chung sống không hạnh phúc nên chị và anh H đã sống ly thân từ tháng 4/2019 cho đến nay. Chị xác định không còn tình cảm yêu thương với anh H , mâu thuẫn giữa vợ chồng đã thực sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, vì vậy chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh H .

Về con chung: Chị và anh H có 01 con chung là Nguyễn Chí Thanh, sinh ngày 30/9/2007. Khi ly hôn chị yêu cầu được nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án đã tiến hành tổ chức các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải để các bên đương sự tự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án, nhưng do bị đơn anh Nguyễn Tuấn H không đến Tòa án nên không tiến hành hòa giải được.

Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án:

Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử: Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ những quy định của Bộ luật TTDS.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa: Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật TTDS về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định của Bộ luật TTDS. Bị đơn không chấp hành giấy triệu tập của Tòa án, gây khó khăn cho công tác giải quyết vụ án.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Chị Lê Ngọc Nữ N và anh Nguyễn Tuấn H có đăng ký kết hôn, đây là hôn nhân hợp pháp. Nguyên nhân chính dẫn đến việc chị N có đơn khởi kiện ly hôn là do hai người không cùng quan điểm sống, giữa hai người xảy ra tình trạng ly thân từ lâu. Xét thấy, chị N không còn tình cảm yêu thương đối với anh H , cuộc sống hôn nhân không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 51, Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 để chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị N .

Về con chung: Chị N và anh H có 01 con chung tên Nguyễn Chí Thanh, sinh ngày 30/9/2007. Chị N có nguyện vọng được nuôi con, không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con, cháu Thanh có nguyện vọng được sống chung với mẹ. Căn cứ Luật hôn nhân và gia đình giao cháu Thanh cho chị N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về thủ tục thụ lý đơn khởi kiện và thụ lý vụ án: Nguyên đơn làm đơn khởi kiện và Tòa án đã thụ lý vụ án là đúng pháp luật.

[1.2] Về thẩm quyền: Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bình Thuận.

[1.3] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Căn cứ vào lời khai của các đương sự và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thì có cơ sở để khẳng định đây là quan hệ pháp luật ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.4] Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ đến lần thứ hai về việc giao giấy triệu tập, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa cho bị đơn anh Nguyễn Tuấn H nhưng đương sự vẫn vắng mặt. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt đối với bị đơn là đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về hôn nhân: Chị Lê Ngọc Nữ N và anh Nguyễn Tuấn H tự nguyện kết hôn vào năm 2007 tại UBND thị trấn Đ, huyện L, tỉnh Bình Thuận. Đây là hôn

nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Quá trình chung sống giữa vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn kéo dài, không tìm được tiếng nói chung, nguyên nhân là do anh H thường hay chơi số đề, không quan tâm chăm lo xây dựng hạnh phúc gia đình dẫn đến mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, giữa anh chị có khoảng thời gian dài sống ly thân nên cuộc sống hôn nhân không có hạnh phúc. Hơn nữa, qua xác minh người thân của anh H cho thấy, anh H là người ham chơi đánh bạc (số đề). Tòa án đã N ều lần tiến hành hòa giải để vợ chồng anh chị được đoàn tụ, tiếp tục chung sống với nhau nhưng anh H vẫn không đến Tòa án, điều đó cho thấy anh H không muốn níu kéo và không còn tha thiết với cuộc hôn nhân này. Do đó, căn cứ vào Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình để chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị N là phù hợp pháp luật.

[2.2] Về con chung: Chị N và anh H có 01 con chung là cháu Nguyễn Chí Thanh, sinh ngày 30/9/2007. Xét thấy, việc giao con cho ai nuôi dưỡng thì cần căn cứ vào điều kiện của mỗi bên, nguyện vọng của con, cũng như quyền lợi về mọi mặt của con. Chị N có nguyện vọng được nuôi dưỡng con chung, nhận thấy chị N là người có phẩm chất đạo đức tốt, hơn nữa cháu Thanh cũng có nguyện vọng được ở chung với mẹ. Vì vậy, cần giao cháu Thanh cho chị N được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp pháp luật. Cháu Thanh hiện đang sống chung cùng chị N .

Chị N không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con nên không phải xem xét trong bản án này.

Anh H có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Các bên đương sự không tranh chấp nên không phải xem xét trong bản án này.

[2.4] Về án phí: Cần buộc chị N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, nhưng được tính trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[2.5] Xét ý kiến của Kiểm sát viên về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng pháp luật. Phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án là có căn cứ và phù hợp với nội dung vụ án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, 56, 58, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 26 Luật Thi hành án dân sự; Điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: **Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn**.

1/ Về hôn nhân: Chị Lê Ngọc Nữ N ly hôn anh Nguyễn Tuấn H .

2/ Về con chung: Giao cho chị Lê Ngọc Nữ N được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con Nguyễn Chí Thanh, sinh ngày 30/9/2007. Anh Nguyễn Tuấn H không phải cấp dưỡng nuôi con, có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Cháu Thanh hiện đang sống chung cùng chị N .

3/ Về án phí: Chị Lê Ngọc Nữ N phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, nhưng được tính trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0003378 ngày 14/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện L. Chị N đã nộp đủ án phí DSST.

4/ Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (27/5/2020), đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

5/ Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
-VKSND huyện L,
-Chi cục THA dân sự huyện L,
-UBND thị trấn Đ,

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

-Các đương sự,
-Lưu qđ, hồ sơ.

Huỳnh Văn Thuận